TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------- ★★★ --------

Số: 710/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 608/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Hồng T, sinh năm 1994** (số CCCD: 001194027495)

Nơi đăng ký thường trú: 8R2 Happy Star N010 tái định cư, phường V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992 (số CCCD: 001092005285)

Nơi đăng ký thường trú: 1A Đ, phường C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: căn hộ A P KĐT T ngõ A L, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Hồng T và anh Nguyễn Đức H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Hồng T và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Hải P sinh ngày 15/9/2018. Giao con chung là cháu Nguyễn Hải P cho chị Đỗ Hồng T cho chị Đỗ Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh H không tranh chấp, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0010165 ngày 24/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND khu vực 3-TP Hà Nội;
-UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
-Phòng THADS khu vực 3-
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền